

Bản án số: **657/2019/HS-ST**
Ngày: 20/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Trần Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Hội T Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 647/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 666/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Sỹ H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Sỹ H1, sinh năm 1963 và con bà Thạch Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1990; Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1985 – trú tại xóm Y, xã T, thành phố TH (Có mặt).

2. Ông Trần Văn H3, sinh năm 1975 – trú tại xóm Đ, xã TĐ, thành phố TH (Có mặt)

3. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1980 – trú tại xóm K, xã P, thành phố TH (Có mặt)

4. Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1995 – trú tại tổ Z, phường TH, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đào Thị T2, sinh năm 1973 – trú tại tổ X, phường H, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Anh Lý Hồng T, sinh 1984 - trú tại tổ S, phường TH, thành phố TH (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh 1979 - trú tại tổ N, phường TL, thành phố TH (Vắng mặt)

4. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1975 - trú tại tổ M, phường TH, thành phố TH (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lưu Sỹ H4, sinh năm 2001 - trú tại xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH –UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố TH về tăng cường công tác quản lý trật tự, mỹ quan đô thị, lập lại trật tự lòng đường, vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn phường TH năm 2019 và Quy chế số 03/QCPH – TTXD> – UBND ngày 17/7/2019 của Đội quản lý trật tự đô thị thành phố TH và Ủy ban nhân dân phường TH về phối hợp quản lý trật tự xây dựng, trật tự an toàn giao thông, mỹ quan đô thị. Hồi 17 giờ ngày 18/9/2019, tổ công tác của Đội quản lý trật tự xây dựng và giao thông thành phố TH gồm đồng chí Đào Thị T2, sinh năm 1973, tổ trưởng; Lý Hồng T, sinh năm 1984; Lê Văn Đ, sinh năm 1980; Trần Văn H3, sinh năm 1975; Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1979; Nguyễn Tiến M, sinh năm 1985 và Trịnh Ngọc D, sinh năm 1988 (tất cả đều mặc trang phục của lực lượng quản lý trật tự xây dựng và giao thông) phối hợp với tổ công tác của Công an phường TH gồm các đồng chí Lương Văn H5 – Phó trưởng Công an phường TH; Nguyễn Đức H6, Ngô Thanh T – cán bộ Công an phường TH (đều mặc trang phục của lực lượng cảnh sát nhân dân) đang làm nhiệm vụ trước cổng chính của Bệnh viện A TH thuộc tổ 19, phường TH phát hiện Lưu Sỹ H đang bán bánh mỳ bằng xe đẩy tự chế và bày bàn ghế, ô dù tại vỉa hè. Thấy hành vi của H vi phạm điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ –CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ “*Sử dụng trái phép hè phố để bày bán hàng hóa, kinh doanh ăn uống*...”. Tổ công tác đã thông báo lỗi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ chiếc xe bán bánh mỳ của H. Sau khi được thông báo lỗi vi phạm, H không chấp hành, không ký biên bản vi phạm hành chính và cố tình đẩy xe đi khỏi khu vực trên. Thấy vậy, đồng chí Trần Văn H3, Nguyễn Tiến M, Lê Văn Đ đã đứng trước đầu xe chặn giữ xe lại và yêu cầu H chấp hành. Lúc này H liền chửi bới tổ công tác đồng thời H dùng tay phải lấy từ trong xe bán hàng ra 01con dao nhọn, loại dao inox màu trắng dài khoảng 33 cm (lưỡi

dao dài khoảng 20cm, chuôi dao nhựa màu đen dài 13cm) vung chém về phía các đồng chí H3, Đ và M khiến các đồng chí phải bỏ chạy. Thấy H có biểu hiện chống trả, đồng chí Ngô Thanh T đã yêu cầu H bỏ dao xuống nhưng H không chấp hành nên đồng chí T đã nhanh chóng áp sát, khống chế, tước hung khí của H. Ngay sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Hậu quả: Quá trình khống chế H, đồng chí Ngô Thanh T bị rách quần và xây xước ở đùi phải do con dao mà H cầm gây ra. Về trách nhiệm dân sự Ngô Thanh T không có yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Sỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 con dao nhọn, loại dao inox màu trắng dài khoảng 33 cm (lưỡi dao dài khoảng 20cm, chuôi nhựa màu đen dài 13cm, bản rộng nhất 4,5cm) đã qua sử dụng.

+ 01 quần vải màu xanh của lực lượng Cảnh sát, mặt trong ống quần bên phải có 01 vết rách dài 04cm, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 640/CT - VKSTPTN ngày 27 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Lưu Sỹ H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện T, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Sỹ H về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Sỹ H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

+ Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao nhọn, loại dao inox màu trắng dài khoảng 33 cm (lưỡi dao dài khoảng 20cm, chuôi nhựa màu đen dài 13cm, bản rộng nhất 4,5cm) đã qua sử dụng và 01 (một) quần vải màu xanh của lực lượng Cảnh sát nhân dân, mặt trong ống quần bên phải có 01 vết rách dài 04cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Thanh T không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng sự

khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện T, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Hồi 17 giờ ngày 18/9/2019 tại tổ X, phường TH, thành phố TH, tổ công tác của Đội quản lý trật tự xây dựng và giao thông thành phố TH gồm đồng chí Đào Thị T2, tổ trưởng, Lý Hồng T, Lê Văn Đ, Trần Văn H3, Nguyễn Thị Vân A3, Nguyễn Tiến M và Trịnh Ngọc Duy phối hợp với tổ công tác của Công an phường TH, thành phố TH gồm các đồng chí Lương Văn H5, Nguyễn Đức H6, Ngô Thanh T là nhiệm vụ kiểm tra mỹ quan đô thị, xử lý vi phạm lấn chiếm lòng đường vỉa hè thì phát hiện Lưu Sỹ H đang bán bánh mì bằng xe đẩy tự chế trên vỉa hè trước cổng Bệnh viện A TH. Khi tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe bán hàng của H với lỗi *“Sử dụng trái phép hè phố để bày bán hàng hóa, kinh doanh ăn uống”* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ –CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ thì H không chấp hành đồng thời cầm 01 con dao nhọn vung chém về phía các đồng chí trong tổ công tác. Ngay lúc đó, đồng chí Ngô Thanh T đã vào không chế Lưu Sỹ H thì bị con dao H đang cầm ở tay phải làm rách quần và xây xước ở đùi phải. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Chống người thi hành công vụ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý hành

chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước làm giảm hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nhân thân bị cáo là người lao động làm ăn lương thiện, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn, loại dao inox màu trắng dài khoảng 33 cm (lưỡi dao dài khoảng 20cm, chuôi nhựa màu đen dài 13cm, bản rộng nhất 4,5cm) đã qua sử dụng của bị cáo và 01 quần vải màu xanh của lực lượng Cảnh sát, mặt trong ống quần bên phải có 01 vết rách dài 04cm, đã qua sử dụng của anh Ngô Thanh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Thanh T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lưu Sỹ H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Sỹ H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Sỹ H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao nhọn, loại dao inox màu trắng dài khoảng 33 cm (lưỡi dao dài khoảng 20cm, chuôi dao nhựa màu đen dài 13cm, bản rộng nhất 4,5cm) đã qua sử dụng và 01(một) quần vải màu xanh của lực lượng Cảnh sát, mặt trong ống quần bên phải có 01 vết rách dài 04cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 87 ngày 29/11/2019 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Sỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

